

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

Tập 4

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh. Hôm qua giảng đến đoạn Thế Tôn phóng quang hiện tướng lành, mười thứ quang minh vân này chúng ta giảng đến câu thứ năm là “đại tam muội quang minh vân”. Bây giờ chúng ta xem tiếp câu thứ sáu. Câu thứ sáu là:

Đại cát tường quang minh vân.

“Cát tường” ở thời cổ Trung Quốc là một từ thông dụng trong việc chúc phúc, hỏi thăm. Cái gì gọi là cát tường? Cổ đức nói đây là một từ “nghĩa lợi”, nghĩa là nói điều mà chúng ta đáng được, đều có thể đạt được một cách viên mãn, đây là cát tường. Còn những gì không đáng được, nếu bạn muốn đạt được thì đó là tai họa, đó gọi là bất nghĩa. Bất nghĩa, chúng ta dùng tài vật để thí dụ, những của cải bất nghĩa, ở trong Phật pháp chính là giới trộm cắp, bạn không nên có, bất luận là dùng thủ đoạn gì, nếu bạn đạt được thì tội này rất nặng. Cho nên cát tường là đáng được, bạn có thể đạt được viên mãn, đây là nghĩa lợi, nghĩa là đáng được.

Câu này nói rất rõ ràng, đây là đức đáng được. Trong Phật pháp, Đại Bồ-đề, Đại Niết-bàn là những gì chúng ta muốn đạt được, trí tuệ đức năng vốn sẵn có trong tự tánh là những gì chúng ta muốn đạt được, cùng với trí tuệ và công đức của quả địa chư Phật không hai, không khác, chúng ta hiểu được ý nghĩa này. Thí dụ chính mình, chúng ta lấy phàm phu để nói, tánh đức của chúng ta chưa có khai mở, ở thế gian này có thể nói là không chỉ có một đời này mà thôi, đời đời kiếp kiếp phước báo của chúng ta đều do tu mà có được, không phải xứng tánh. Khi kiến tánh rồi thì trí tuệ, phước báo bên trong tự tánh của bạn mới có thể hiện tiền, phước báo đó mới là chân thật, giống như nguồn nước tuôn ra, lấy không hết, dùng không tận, đó là phước báo xứng tánh. Trước khi chưa kiến tánh thì phước báo này do tu mà được, tu được thì dùng sẽ hết, chỗ này chúng ta nêu ra một thí dụ cho mọi người dễ hiểu. Tánh đức, ví như bản thân bạn có gia tài có gia nghiệp, trong nhà bạn có mỏ vàng, trong mỏ vàng tích trữ vô cùng phong phú, bạn đòi đòi kiếp kiếp dùng cũng không hết. Nhưng hiện nay cái mỏ vàng này bị đất đá che lấp, không thể sử dụng, một đồng cũng không có, bạn muốn có cơm ăn phải đi làm công, kiếm

chút tiền để sống qua ngày, trong nhà bạn tuy là có tài sản vụn vặt nhưng bạn không sử dụng được.

Bát-nhã, trí tuệ, công đức, tài bảo trong tự tánh chúng ta cũng giống như mỏ vàng này vậy, chưa có khai thác, Cho nên hiện tại rất khổ, phải ra bên ngoài làm chút việc vặt để kiếm sống, phước báo này sẽ hưởng hết. Và lại, nhất định phải làm như lý như pháp, nếu như thừa dịp mưu lợi, làm sai làm trái thì bạn sẽ phạm tội. Khi phạm tội rồi, không những bạn không có được những gì bạn đáng được, mà lại còn bị pháp luật trừng phạt, đạo lý này là giống nhau. Cho nên chúng ta ở thế gian này nhất định phải hiểu rõ, không phải những gì chúng ta đáng được thì quyết định không thể lấy. Giới trộm cắp này trong nhà Phật, ý nghĩa của trộm cắp chính là không cho mà lấy, bất luận là dùng thủ đoạn gì, những tài vật không thuộc về bạn mà bạn có được thì là họa chứ không phải là phước, việc này nhất định phải hiểu. Cho dù những của cải trong số mạng của mình có thì chúng ta cũng phải giác ngộ, sinh hoạt thọ dụng trong một đời này của bản thân nói thật ra rất ít. Chúng ta không nên nghĩ đến cả đời, nghĩ đến cả đời thì rất dễ phạm phải nhiều lỗi lầm. Người chân chánh giác ngộ họ nghĩ như thế nào? Một ngày, sự thọ dụng của tôi ngày hôm nay, tuyệt đối không nghĩ về ngày mai, nghĩ về ngày mai thì bạn sẽ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì bạn sẽ sai lầm, chỉ nghĩ ngày hôm nay, không có ngày mai. Hôm nay những thứ cần dùng còn dư bao nhiêu đều vui vẻ bố thí cho người khác, có phước cùng hưởng với hết thấy chúng sanh. Nếu bạn hỏi ngày mai phải tính sao? Ngày mai sẽ càng nhiều hơn. Tại sao lại càng nhiều hơn? Người này đang trồng phước, khi trồng phước thì phước báo này sẽ vĩnh viễn tăng trưởng thêm, nó sẽ không tiêu mất. Chúng ta thấy người thế gian, ở khắp nơi trên thế giới đều có thể xem thấy những người có tiền tài đang cặm cụi tích trữ, đang liều mạng gia tăng tài sản cho bản thân, đối với sự nghiệp phước lợi của xã hội, nhìn thấy người nghèo khổ một cách cũng không chịu cho. Nhưng trải qua vài năm họ phạm phải sai lầm, rồi nhà tan người mất, tài sản của họ tất cả đều tiêu hao mất, đều phân tán hết. Hiện tượng này xưa nay trong ngoài đều có, chỉ cần hơi lưu ý một chút đến thế gian hiện nay thì ngày càng rõ ràng. Tại sao không đem số còn dư đi tu phước? Đây chính là mê hoặc điên đảo. Chúng ta nói đến cát tường, nhất định phải hiểu được ý nghĩa này. Tánh đức thì chúng ta tạm thời không bàn đến, trên tu đức cần biết mình nên tu như thế nào, làm sao tu được phước lợi to lớn, trong kinh này dạy cho chúng ta biết. Phía dưới, thứ bảy là:

Đại phước đức quang minh vân.

Thêm vào ba chữ “quang minh vân” đều là xứng tánh. Phước đức là trợ đạo, chính là trong Bồ-tát hạnh từ bố thí đến thiên định đều là thuộc về trợ đạo. Do trợ duyên của *bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định* mới có thể thành tựu trí tuệ vô lậu. Nếu như không có năm thứ đầu, cho dù có trí tuệ, trí tuệ này là hữu lậu, trí tuệ hữu lậu, trong Phật pháp gọi là “thế trí biện thông”, không phải trí tuệ Bát-nhã. Tại sao đức Phật đặc biệt chú trọng ở tu phước? Lúc chúng ta thọ Tam quy, “quy y Phật, nhị túc tôn”, chữ “nhị” ở đây chính là phước và tuệ; tức là viên mãn. Sau khi thành Phật, phước đức và trí tuệ của Ngài, hai điều này đều viên mãn, trong phước đức không ai có thể sánh bằng cho nên xưng là tôn quý nhất. Do đó có thể biết đức Phật tuyệt không phản đối người ta tu phước, mà còn khuyến khích người ta tu phước, tại sao vậy? Tu đạo là một việc tương đối không dễ dàng, nhân duyên chướng đạo vô cùng nhiều, lúc bạn tu học chướng ngại cho việc chứng đạo rất nhiều; phước đức có thể bảo hộ chánh pháp, có thể chân chánh hộ trì bạn. Chúng ta nói hộ pháp thiên long quý thần đến hộ pháp cho bạn, họ dựa vào cái gì để hộ pháp cho bạn? [Là vì] thấy bạn có phước, có đức, nếu bạn không có phước đức, không tu phước đức, mỗi ngày khấu đầu chấp tay, người ta cũng không đếm xỉa tới bạn thì dựa vào gì để hộ pháp cho bạn! Nếu bạn chịu tu bố thí, người ta khâm phục bạn, tán thán bạn; bạn chịu trì giới, người ta tôn kính bạn. Cho nên, chúng ta mong cầu được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, không phải mỗi ngày đi khấu đầu, mỗi ngày cầu họ, bợ đỡ họ, nịnh hót họ, không thể được! Chỉ cần mình hết lòng y theo lời Phật dạy mà làm, không cần phải cầu họ, không cần để ý tới họ, tự nhiên được hộ trì. Tại sao vậy? Tôn kính bạn, bạn nổi bật trong đại chúng, bạn với người bình thường không giống nhau, người ta tạo nghiệp, bạn tu phước, là đạo lý như vậy, chúng ta phải hiểu rõ. Trên hình thức thì chúng ta làm theo nghi lễ, nói thật ra đây là làm cho xã hội đại chúng xem, dùng phương thức này khơi gợi đại chúng, làm cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này giác ngộ, quay đầu, cho nên những nghi lễ này nên làm trang nghiêm, long trọng, đạo lý ở chỗ này. Tuy xã hội đại chúng không nhìn thấy, nhưng chúng ta làm nghi thức này trang nghiêm, long trọng thì quý thần nhìn thấy. Tất cả các hình thức đều để phổ độ hết thảy chúng sanh mà thôi, đó là bên ngoài; có ngoài thì phải có trong, bên trong là chân tu. Nội tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác, biểu hiện ở bên ngoài là lục độ vạn hạnh, thành tựu phước báo chân thật rộng lớn. Phước báo có thể trừ chướng ngại, có thể giúp chúng ta khai trí tuệ, ngàn ngữ thế gian thường nói: “*Phước chí tâm linh*”, phước báo của người này đến rồi thì họ đặc biệt thông minh. Lúc bình thường thấy họ ngu khờ, nhưng khi phước báo hiện tiền thì họ đột nhiên thông minh, lời này có đạo lý. Tu định là nguyên nhân chủ yếu để khai tuệ, tu

phước là trợ duyên, giúp đỡ bạn khai tuệ, cho nên phải phước tuệ song tu.
Câu kệ là:

Đại công đức quang minh vân

Công đức với phước đức có khác nhau. Chúng ta thường gọi phước đức là phước báo, phước báo có thể cùng hưởng với người khác, công đức thì không có cách gì. Cái gì là công đức? Công là bạn tu học có công phu, khi tu học có công phu thì bạn nhất định có thu hoạch; chữ “đức” này cùng với chữ “đạo” của đạo mất là một ý nghĩa, bạn nhất định có thu hoạch. Thí dụ trì giới có công, tu giới được rất tốt, có công; thiên định là đức, nhờ giới được định. Giới tu có tốt cách mấy nhưng không thể đắc định, công phu cứ thiếu một chút. Giữ giới, giữ đạo rất tốt, tại sao không thể được định? Cổ đức nói rất hay, tự mình tu hành rất tốt, dùng lời hiện nay để nói là: Đáng đạo kiêu ngạo, như vậy hỏng rồi, đáng đạo kiêu ngạo thì xong rồi! Bạn nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu rất hay, đáng đạo kiêu ngạo; giảng kinh trên giảng đài, giảng đạo rất hay, rất đáng kiêu ngạo, một khi vừa ngạo mạn thì hỏng rồi, công đức liền mất hết. Ngạo là gì? Phiền não, trì giới trì đến sau cùng phiền não hiện tiền. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng dạy rất hay, Trong Đàn Kinh nói: *“Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian”*, bạn trì giới phải trì đến không thấy lỗi thế gian thì sẽ đắc định, bạn trì giới biến thành công đức. Trì giới được định, trì giới đó là công đức; trì giới không được định trì giới đó là phước đức. Cho nên trì giới có hai loại, một cái là công đức, một cái là phước đức. *“Nhân giới đắc định”*. Tu định cũng là như vậy, tu định có thể khai trí tuệ thì định biến thành công đức, như vậy thì có công. Tu định mà không thể khai trí tuệ, thì định này là thiên định thế gian, tu đạo tốt cách mấy, tứ thiên bát định. Chư vị phải biết “tứ thiên bát định” đều chưa khai trí tuệ, không xuất nổi Tam giới, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Người tu hành rất dễ khởi tăng thượng mạn, tăng thượng mạn chính là người thế gian hiện nay nói: “Đáng đạo kiêu ngạo”, người ta không bằng tôi, tôi cao hơn người ta một bậc. Chỉ cần khởi lên cái ý niệm này thì công đức của bạn hoàn toàn mất hết. Đại công đức có thể diệt tội, có thể diệt ác, có thể sanh thiện, công đức là diệt ác sanh thiện. Nếu như tu học mà ác còn tăng trưởng, thiện không thể sanh, vậy là hoàn toàn sai lầm, điều này chúng ta không thể không biết.

Cho nên cương lĩnh, nguyên tắc tu hành trong nhà Phật chú trọng ở “tu quán”. Nhà Thiên Thai nói: “Tam chỉ tam quán”, chúng ta niệm Phật cũng không rời khỏi nguyên tắc tu quán, không lìa khỏi. Quán là gì? Quán niệm. Tu quán chính là đem những quan niệm sai lầm lúc trước của chúng ta sửa đổi trở lại, đây gọi là tu quán. Thông thường nói tu học có ba giai đoạn, trong

Tông môn thường nói. Thứ nhất là quán chiếu, quán chiếu là gì? Thường thường nhắc nhở những quan niệm để giác ngộ, thời thời khắc khắc nhắc nhở, đó là quán chiếu. Công phu quán chiếu đắc lực rồi, trong Tịnh độ tông chúng ta nói đến chính là “công phu thành phiền”, có công phu như vậy nhất định được sanh Tịnh độ. Tại sao vậy? Niệm niệm có thể không mê, niệm niệm đề khởi được quán chiếu, trong Tịnh độ tông chúng ta chính là Phật hiệu, khi tâm địa vừa động niệm, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, trong tâm khởi lên ý niệm. Ý niệm không ra ngoài thiện - ác, thuận theo ý tứ của mình thì khởi tâm tham, không hợp ý tứ của mình thì khởi sân khuể, sẽ động cái ý niệm này, khi không thuận, không nghịch thì khởi vô ký, như vậy đều không tốt. Cho nên khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, tánh cảnh giác của ta phải rất cao, ý niệm vừa khởi thì liền “A-di-đà Phật”, liền lập tức chuyển thành “A-di-đà Phật”, trong Tông môn gọi là công phu quán chiếu, chính là công phu quán chiếu. Cổ đức có nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ý niệm vừa khởi lên, không để ý tới nó, phải cảnh giác cho nhanh, lập tức đề khởi Phật hiệu, đem ý niệm chuyển trở lại, đây là công phu quán chiếu. Công phu quán chiếu sâu rồi, lúc sâu thì tự nhiên những vọng tưởng, ý niệm này sẽ không khởi, công phu chân thật có thể khống chế, sẽ không khởi nữa, đây chính là *sự nhất tâm bất loạn*, trong Tông môn gọi là chiếu trụ, chiếu trụ là đắc định, thiên định hiện tiền. Đến công phu bậc cao nhất là chiếu kiến, chúng ta đọc Tâm Kinh: “*Quán Tự Tại Bồ-tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”; chiếu kiến, kiến là trí tuệ khai mở, từ trong định khai tuệ, trong Tịnh tông chúng ta gọi là *lý nhất tâm bất loạn*, tức là đã chiếu kiến. “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, ngũ uẩn giai không chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nhìn thấy hết thấy pháp trong vũ trụ, chân tướng là “vô sở hữu, bất khả đắc”. Đức Phật ở trong kinh Đại Bát-nhã đã lặp đi lặp lại hai câu này mấy trăm lần, Cho nên bạn đem sáu trăm quyển kinh Đại Bát-nhã xem qua một lượt, đều không nhớ được thứ gì, đều quên hết, nhưng ấn tượng [của sáu chữ này] rất sâu đậm! Chỉ cần bạn nhớ được sáu chữ này thì bạn đã tìm được tinh túy của sáu trăm quyển kinh Đại Bát-nhã. Thế Tôn thuyết pháp đích thật có sự khéo léo của Ngài, sẽ làm cho bạn ghi nhớ những điểm quan trọng. Tại sao “vô sở hữu, bất khả đắc”? Trên kinh Kim Cang nói: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng; tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt bóng*”. Phẩm Thập Định trong kinh Hoa Nghiêm nói càng thấu triệt hơn, chân tướng sự thật là gì? Sát-na-tế, đây mới là chân tướng sự thật. Sát-na-tế chính là không sanh không diệt, nếu như bạn thật sự thấu triệt, sáng tỏ, kế nhập vào cảnh giới này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn thật là tài giỏi. Tại sao vậy? Bạn chứng được quả vị Vô Sanh Pháp Nhãn, Vô Sanh Pháp Nhãn chính là hiểu rõ sát-na-tế, hết thấy pháp không sanh không diệt, sanh diệt đồng thời. Trên kinh Lăng Nghiêm nói: “*Ngay nơi đó sinh ra, cũng ngay nơi*

đó mất đi”, chính là sát-na-tế, cho nên mới vô sở hữu, cho nên mới bất khả đắc, đây là chân tướng sự thật. Nếu bạn cho rằng có sở hữu, cho rằng có sở đắc thì đây là vọng tưởng. Chúng sanh trong thập pháp giới, không cần nói lục đạo, đều không rời khỏi vọng tưởng. Thế mới biết được cửa ải vọng tưởng này rất khó đột phá, đột phá được cửa ải vọng tưởng này thì bạn sẽ thoát khỏi thập pháp giới, bạn sẽ nhập vào nhất chân pháp giới. Bởi vậy công đức nhất định phải tu, phước đức cũng phải tu. Phước đức chú trọng ở trên sự tướng, công đức chú trọng ở trên tâm địa. Xem tiếp câu thứ chín:

Đại quy y quang minh vân.

Ở chỗ này nói quy y chính là quay về tự tánh, đây gọi là đại quy y, quy y Tam bảo, nói thật ra nhà Phật nói quy y Tam bảo, lý luận chính là y cứ trên câu này. Trong Tam bảo, thứ nhất là Phật bảo, Phật bảo là tự tánh giác, tự tánh biến khắp pháp giới, Vì thế nên ở đây dùng “quang minh vân” để hiển thị. Phàm phu đã mê mất tự tánh, chiêu cảm đến vô lượng vô biên tai nạn. Chúng ta dùng một thí dụ để nói, viên mãn tánh - tướng, tánh tuy không có tướng nhưng có thể hiện hết thấy tướng, những tướng được hiện là “tướng phần” của tự tánh, tánh - tướng là một, nhất định không phải hai. Chúng ta lấy hiện tượng của tự tánh ví như thân thể, cái này thì chưa vị dễ hiểu, ví như là thân thể; trong thân thể có một bộ phận đã giác ngộ, nhưng còn một bộ phận đang mê hoặc. Bộ phận nào đang mê hoặc? Không nhất định. Một chỗ nào trên thân thể sanh mụn nhọt, có mủ, loét ra, sưng lên giống như một bộ phận chúng sanh này đang mê hoặc. Cánh tay này sanh nhọt, lở loét, vậy cánh tay kia mau mau giúp đỡ nó, cánh tay kia là Phật, Bồ-tát, còn cánh tay này là chúng sanh, [cả hai] đều là một thể. Chúng sanh không biết tận hư không, khắp pháp giới đều là chính mình; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là bệnh độc, một chỗ trên thân mình sanh nhọt, lở loét, chính mình chịu khổ. Bởi vậy chúng sanh thọ khổ thì Phật thọ khổ; chúng sanh được vui thì Phật được vui; đều là một thể cả.

A-di-đà Phật là ai? Tự tánh Di Đà. Tỳ Lô Giá Na là ai? Tự tánh Tỳ Lô Giá Na, không phải ai khác, đều là chính mình. Ai biết được? Cho nên nếu nói thật cho bạn, bạn sợ giạt cả mình, bạn cũng không tin tưởng, còn hủy báng Phật, còn tạo tội nghiệp nặng hơn. Thế nên có rất nhiều lời chân thật đức Phật không nói, nói ra sợ bạn kinh hãi, bạn sẽ không tin, không thể tiếp nhận. Nếu như chúng ta quả nhiên tỉnh ngộ, thì hư không pháp giới đều là chính mình, lòng đại từ đại bi của bạn đối với bất cứ người nào, bất cứ chuyện gì, bất cứ vật gì đều thương yêu che chở, lòng yêu thương ấy, lòng quan tâm ấy, lòng giúp đỡ ấy tự nhiên sẽ sanh lên, còn phân chia ta - người nữa sao? Bạn cung

kính tôi, tán thán tôi, tôi thương mến bạn, giúp đỡ bạn; bạn hủy báng tôi, chà đạp tôi, sỉ nhục tôi, tôi vẫn thương mến bạn, vẫn giúp đỡ bạn. Tại sao vậy? Bạn mê, tôi không mê. Người không mê thì biết là một thể, người mê thì chia ra ta - người cũng giống như trên thân thể bị bệnh, bị nhọt vậy, những tế bào này mê hoặc điên đảo, nó không thể điều hòa với cả thân thể, bất hòa với mọi người; hòa thì khỏe mạnh, bất hòa thì sẽ sanh bệnh.

Chư Phật Như Lai tán thán đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trong Ngũ trước ác thế, dạy dỗ chúng sanh ương ngạnh, khó dạy, ý nghĩa của câu nói này vô cùng sâu rộng! Nhóm chúng sanh ương ngạnh, khó dạy này cũng giống như một bộ phận trên thân thể bị sung mủ vậy, họ cùng với mọi người bất hòa, ở đây phân chia ta và người, chính họ đang chịu khổ chịu nạn, đọa địa ngục, biến thành nga quý, phải chịu những tội khổ này. Vốn là không có, vốn là không đáng có, họ cứ nhất định phải tạo tác, nhất định phải thọ chịu, đâu có cách chi nữa! Không có biện pháp. Những gì Phật có thể giúp đỡ là dạy dỗ, giảng dạy, nói rõ chân tướng sự thật, chúng ta tự mình phải giác ngộ, nhất định phải quay đầu, quay đầu là bờ. Quy chính là quay đầu, y chính là nương tựa, phải nương tựa tánh đức, ở chỗ này dùng quang minh vân để tiêu biểu, trong kinh Hoa Nghiêm dùng “đại phương quảng” để tiêu biểu. Đại phương quảng trong kinh Hoa Nghiêm chính là quang minh vân nói trong kinh này. Chư vị phải hiểu đoạn này, mười câu này, quang minh vân này hàm nhiếp toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm hàm nhiếp toàn bộ Phật pháp. Vô lượng vô biên pháp môn do mười phương ba đời hết thảy chư Phật giảng toàn bộ đều bao hàm trong mười thứ quang minh vân này, một pháp cũng không sót, chúng ta phải thể hội cái ý nghĩa này.

Quy y Pháp, Pháp là “tự tánh chánh”, tự tánh chánh là gì? Tự tánh vốn có sẵn trí tuệ Bát-nhã. Tự tánh giác là căn bản trí, tự tánh chánh là hậu đắc trí, chúng ta gọi là quyền trí. Khi xử sự đối người, tiếp vật chúng ta phải từ chỗ này mà cảm nhận, mà khế nhập, rồi sau mới thực hiện trong đời sống, trong công việc, trong khi xử sự, đối người, tiếp vật, chúng ta sẽ khế nhập cảnh giới Phật. Nhập cảnh giới Phật thì tự nhiên sẽ siêu việt thập pháp giới, lục đạo luân hồi thì khỏi phải nói vì đã siêu việt thập pháp giới rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm, những gì mình làm, mình tạo cùng Pháp thân Đại sĩ không hai không khác, chúng ta tuy chưa chứng được Pháp thân nhưng cùng Pháp thân Đại sĩ thật sự là giống nhau, đây chính là “đại tâm phạm phu” nói trong kinh Hoa Nghiêm. Đại tâm phạm phu niệm Phật vãng sanh, nói cho chư vị biết, nhất định sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, bốn cõi, ba bậc, chín phẩm chúng ta đều có phần. Đại sư Thiện Đạo dạy rất hay, Đại đức thời xưa, trước thời Đại sư Thiện Đạo thường nói bốn phẩm thượng: Thượng thượng phẩm,

thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, trung thượng phẩm, họ nói bốn phẩm thượng này đều là Bồ-tát vãng sanh, phàm phu không có phần. Đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, Ngài bảo chúng ta: “*Chín phẩm vãng sanh đều ở tại duyên, gặp duyên không giống nhau*”, lời này nói rất hay! Chúng ta là phàm phu, gặp được duyên thù thắng thì chúng ta sẽ sanh thượng thượng phẩm, Bồ-tát nếu không gặp được duyên này thì họ vãng sanh có thể chỉ được trung hạ phẩm, do ở gặp duyên không đồng, không phải do chuyện khác. Như vậy mới là pháp bình đẳng, phù hợp với giáo nghĩa của đề kinh: “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, cho nên chúng ta đọc kinh, nghiên giáo không thể luống qua, không thể vô ích.

Hiện tại thời gian của tôi hơi ít một chút, phải đồng thời giảng bốn bộ kinh, ở đây ba bộ, đến Hồng Kông giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm. Mặc dù tôi giảng theo đời sống thực tại của người thời nay, nhưng những chú sớ của đại đức xưa tôi đều xem, tôi xem rất hết lòng tôi không nhất định nói theo họ, nhưng những gì tôi giảng nhất định khế hợp với ý tứ của họ. Nếu giảng theo chú sớ của người xưa, người hiện nay nghe không hiểu, không cách gì tiếp nhận, cũng không làm được. Chúng ta phải chân chánh sáng tỏ nghĩa kinh, trước tác của người xưa có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, nghe xem cách họ nói như thế nào. Sau đó xem hiện nay là thế giới như thế nào, chúng sanh hiện nay là căn cơ gì, bệnh của họ ở đâu? Cái họ cần là gì? Chúng ta được sự gợi ý từ trong kinh điển, từ trong chú sớ của đại đức xưa, suy cũ ra mới, để chúng ta giúp đỡ chúng sanh khổ nạn hiện nay.

Ngày nay giải quyết vấn đề xã hội, giải quyết vô lượng vô biên tai nạn do con người tạo ra cũng vậy, tai nạn tự nhiên cũng vậy, đều phải làm một sự chuyển biến to lớn từ trong tâm, đó là nhất định phải thương yêu người đời, đem tâm thương yêu, bảo vệ chính mình mở rộng ra để thương yêu hết thảy chúng sanh, được vậy thì hết thảy tai nạn đều tiêu trừ. Chỉ biết mình, không biết người khác, thậm chí làm những việc tổn người lợi mình, đây là lời người thế gian nói, người mê hoặc điên đảo nói. Người chân chánh sáng tỏ nhìn thấy cái gì? Tổn hại người quyết định không lợi mình, việc tổn hại người sẽ tổn hại mình, chư vị phải biết điều này. Cái gì mới thật sự là lợi mình? Lợi người mới thật sự là lợi mình, lợi ích xã hội mới thật sự lợi ích gia tộc của bạn. Người thế gian mê hoặc điên đảo không biết đạo lý này, không biết chân tướng sự thật, tại sao vậy? Vì cả xã hội, cả thế giới là những tế bào trong thân thể của mình, chỉ lo cho bộ phận này, không lo cho bộ phận kia thì bộ phận kia sẽ sanh bệnh. Bạn phải chăm lo cho tất cả, ăn uống, cư trú, hấp thụ dinh dưỡng, mỗi bộ phận trong cơ thể đều phải nhận được. thức ăn không cân bằng thì sẽ sanh bệnh, có bộ phận thì được hấp thụ dinh dưỡng, còn bộ phận khác lại thiếu,

vậy tứ đại sẽ không điều hòa. Lấy thí dụ trên để nói thế giới này cũng như vậy, chỉ lo cho quốc gia của mình, không màng đến quốc gia người khác, kết quả khi quốc gia người khác bị nạn, chúng ta cũng chịu liên lụy. Sự thật này hiện nay mọi người dần dần thấy được rồi, nhưng vẫn chưa biết quay đầu, không biết nguyên nhân căn bản ở chỗ nào? Vì thế nên Phật pháp trước tiên là đem tâm lượng của chúng ta mở rộng ra, “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, như vậy mới thật sự “*quy y chánh*”; tự tánh vốn sẵn có chánh tri chánh kiến, y cứ cho hết thảy xử sự, đối người, tiếp vật trong đời sống của chúng ta.

Thứ ba là quy y Tăng, Tăng có nghĩa là tịnh. Dùng lời hiện nay để nói thì “Tăng” là xã đoàn, đoàn thể. Trong Phật pháp cứ có bốn người thì gọi là chúng, “chúng” dùng cách nói hiện nay chính là một đoàn thể nhỏ. Bốn người trở lên cùng nhau sinh sống, làm việc, thì đây là một đoàn thể nhỏ. Người trong đoàn thể này đều tu “lục hòa kính” thì được gọi là Tăng đoàn, cho nên gọi là Tăng chúng. người nào cũng tu lục hòa kính, tâm địa ai cũng thanh tịnh viên mãn, đây là Tăng đoàn đáng được người tôn kính nhất trong hết thảy đoàn thể ở cõi trời, cõi người. Tại sao vậy? Họ hòa hợp, hòa mục, người Trung Quốc thời xưa cũng nói “*hòa vi quý*”. Trong Luận Ngũ nói: “*Lễ chi dụng, hòa vi quý*”, hòa là tôn quý nhất, đây là “*chúng trung tôn*”, tôn nghĩa là đáng được người tôn kính, là một đoàn thể rất tôn quý. Đoàn thể này càng lớn, số người càng nhiều, ý kiến bất hòa thì đó không phải là Tăng đoàn, không phải là đoàn thể được mọi người tôn kính. Ý kiến từ đâu tới? Ý kiến đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chur vị nghĩ thử xem, đúng hay không? Không phải chân thật, trong tự tánh vốn chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Ý nghĩa của mười câu này rất sâu, bắt đầu bằng “*đại viên mãn*”, kết thúc bằng “*đại tán thán*”, đúng là viên mãn đến tột cùng. Tám câu ở giữa thì Từ bi là chỗ chúng ta phát tâm nương tựa, Trí tuệ là chỗ y chiếu cho chúng ta tu hành, Bát-nhã phá hết thảy mê hoặc điên đảo, Tam muội trừ hết thảy chướng ngại, Cát tường là đức đáng được, Phước đức là đức trợ đạo, Công đức là diệt ác sanh thiện, Tam bảo là chỗ quy y chân thật, đây là đại cương của tánh đức viên mãn, sau cùng tổng kết bằng “*tán thán*”. Ai tán thán? Người đối với những sự lý này không sáng tỏ, không rõ ràng, thì làm sao có thể tán thán được? Có năng lực tán thán, có tư cách tán thán là chur Phật Như Lai, các Ngài hoàn toàn sáng tỏ rồi, thế nên chur Phật Như Lai tán thán thành tựu của bạn, tán thán bạn đã thật sự quay đầu. Ở đây chúng ta nhất định phải biết chúng sanh và Phật vốn không hai, cho nên chur Phật Như Lai lễ kính chúng sanh, chỉ có chúng sanh coi thường Phật, Bồ-tát, trong mắt không xem ra gì. Hủy báng Phật, Bồ-tát, không tin Phật, Bồ-tát, vu khống Phật, Bồ-tát, [nhưng] Phật, Bồ-tát tuyệt không vì vậy mà xa lìa chúng sanh, sẽ vĩnh viễn ở nơi đó lo lắng,

vĩnh viễn thương yêu, che chở. Phật chẳng xa lìa chúng sanh, chúng sanh quay lưng xa lìa Phật, Bồ-tát, đây là chân tướng sự thật. Ngày nay chúng ta học Phật, phải học Phật, Bồ-tát, phải học cách dụng tâm, học cách hành trì của Phật, Bồ-tát, không thể học theo chúng sanh, nếu học chúng sanh thì chúng ta lại phải luân hồi lục đạo, đã luân hồi vô lượng kiếp rồi, khổ không nói thành lời, vẫn còn muốn tiếp tục nữa hay sao? Trước kia không gặp được kinh Đại thừa Đó là chướng nạn, không có duyên để giác ngộ, không có duyên để quay về. Ngày nay gặp được rồi, chân thật là nhân duyên hiếm có từ vô lượng kiếp. Sau khi gặp rồi thì phải biết trân quý, phải từ đó quay đầu, không còn tạo nghiệp luân hồi nữa, buông xuống hết thân tâm thế giới, y giáo phụng hành, thật thà niệm Phật, như vậy mới tốt. Đoạn phía dưới:

Phóng như thị đẳng bất khả thuyết quang minh vân dĩ.

Câu này là tổng kết. Đoạn phía trước này Thế Tôn phóng quang, hiển thị “lý thể sở chứng” của mình, cũng chính là hiển thị tánh đức viên mãn; Phật có, chúng sanh cũng có. Phóng quang hiện tướng lành, nói thật ra chỉ có Pháp thân Đại sĩ mới hiểu rõ, khi vừa nhìn thấy thế tôn và mười phương hết thấy chư Phật Như Lai nói những pháp luân viên mãn, thì ngay trong sát-na được tiếp nhận viên mãn [chuyện này chỉ có] Pháp thân Đại sĩ mới làm được! Chúng sanh trong thập pháp giới khi nhìn thấy, thì cảm thấy hiếm có, hoan hỷ tán thán, nhưng không hiểu chuyện gì cả, rốt cuộc là ý nghĩa gì? Họ không hiểu. Vậy phải làm sao? Ngài thuyết pháp mà không nói thì chúng ta làm sao hiểu! Thế nên:

Hựu xuất chúng chủng vi diệu chi âm.

Do đó có thể biết phóng quang hiện tướng lành độ người thượng thượng căn, phát âm thanh vi diệu là để độ người trung hạ căn. Người trung hạ căn nhìn thấy hào quang không thể hiểu được hàm ý trong đó, nhất định phải yêu cầu đức Phật thuyết pháp. Chỗ này nói: “*Phát ra những âm thanh vi diệu*”, chư vị phải ghi nhớ, đây là nói với chúng sanh trong Thế giới Ta-bà. Thế giới này, Văn Thù Bồ-tát nói rất hay: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Trong hội kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn để Văn Thù Bồ-tát tuyển chọn pháp Viên Thông cho chúng ta, cũng chính là tuyển chọn pháp môn nào thích hợp nhất với căn cơ của chúng sanh ở thế gian này. Văn Thù Bồ-tát tuyển chọn “*Quán Thế Âm Bồ-tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương*”, nói rõ chúng sanh Thế giới Ta-bà nhĩ căn là lanh lợi nhất. Bạn cho họ xem, đọc kinh, bạn cho họ xem kinh không dễ khai ngộ, bạn kêu họ nghe kinh thì dễ khai ngộ hơn, công đức

của nhĩ căn mạnh hơn nhĩ căn. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh ở khắp mười phương thế giới đều không giống nhau, giống như nước Hương Tích được nói trong kinh, người nước Hương Tích nhĩ căn không tốt, bạn để họ xem, họ sẽ không khai ngộ, nghe thì họ cũng không hiểu; mời họ ăn cơm, vừa ăn thì họ liền khai ngộ, chuyện này tuyệt diệu, thế nên họ dùng cơm thơm tho để làm Phật sự. Tại sao vậy? Thiệt căn lạnh lợi. Cho nên hết thầy chúng sanh, căn tánh nào lạnh lợi không nhất định. Nếu như Thế Tôn muốn giảng “kinh Địa Tạng” ở nước Hương Tích, đoạn phía sau này nhất định sẽ là hiện ra các thứ cơm vi diệu thơm tho, đúng vậy không? Chính là sự việc như vậy. Sẽ không phát ra những âm thanh vi diệu, đây là chuyên dùng để nói với chúng ta ở thế gian này, thế nên chỗ này phải hiểu, Phật thuyết pháp nhất định phải kế lý, kế cơ. Phía trước phóng quang minh vẫn là kế lý, chỗ này là nói kế cơ, đều đáng để chúng ta dụng tâm học tập. Phật phóng quang, chúng ta cũng phải phóng quang, chúng ta không thể rõ ràng như Phật, chúng ta phóng quang như thế nào? Tâm địa của bạn có từ bi chân thật thì tự nhiên sẽ hiển lộ tướng từ bi quang, người ta vừa nhìn thấy bạn [liền cảm thấy] người này rất từ bi; tâm địa rất thanh tịnh thì [họ cảm thấy] người này rất thanh tịnh, đây là phóng quang. Những gì trong kinh dạy mà trong tâm bạn thật sự có thì tự nhiên từ khuôn mặt, từ thân thể của bạn liền phóng quang, không những phóng quang mà còn phát hương thơm nữa, “hương quang trang nghiêm”. Thông thường mùi trên thân của người phạm rất khó ngửi tâm địa của người tu hành thanh tịnh quang minh, mùi trên thân của họ rất thơm, chúng ta khá ít thấy.

Trước kia tôi ở Hồng Kông nghe các bạn đồng tu nói, nghe nói Lão hòa thượng Hư Vân một năm tắm một lần, cạo đầu một lần. Lão hòa thượng một năm chỉ cạo đầu một lần, chỉ tắm một lần. Y phục mùa đông hay mùa hè cũng chỉ có một bộ, cẩu bản trên cổ áo đóng rất dày nhưng ngửi thử lại thơm, mùi không khó ngửi, đây là một số đồng tu ở Hồng Kông nói với tôi. Đó là mùi hương gì? Chúng ta thường gọi là “ngũ phần giới hương”, ngũ phần pháp thân hương là: *Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến*. Chúng ta từ chỗ này mà xem thì ý nghĩa càng viên mãn hơn nữa, chân thành, thanh tịnh, từ bi. Có thể thấy được tánh đức lưu lộ, không chỗ nào không đến, không những thân phóng quang, tỏa hương thơm, ngay cả hoàn cảnh chỗ Ngài cư trú cũng tỏa hương thơm, hiện nay người thông thường gọi là từ trường không giống nhau. Hoàn cảnh chỗ Ngài cư trú khi chúng ta đi vào sẽ cảm thấy vô cùng dễ chịu, cảm thấy rất tự tại, đó là vì hoàn cảnh chỗ Ngài cư trú có quang minh, tuy mắt thịt chúng ta không thấy được làn sóng quang minh của Ngài nhưng chúng ta có thể cảm nhận được. Đoạn này là nói về âm thanh thuyết pháp. Xin xem kinh văn:

Sở vị đàn ba-la-mật âm, thi ba-la-mật âm, sần đề ba-la-mật âm, tỳ lý da ba-la-mật âm, thiên ba-la-mật âm, Bát-nhã ba-la-mật âm.

Chúng ta nói trước sáu câu này, sáu câu này là nói về lục độ. Thứ nhất “đàn na” là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc nghĩa là bố thí. Chư Phật, Bồ-tát, nói thật ra chính là pháp thân. Pháp thân là gì? Họ khẳng định tận hư không, khắp pháp giới đều là chính mình. Họ nhất định không cho rằng thân này là mình, tận hư không khắp pháp giới mới là chính mình, vì thế nên họ chứng được vô lượng thọ. Hư không pháp giới không diệt, thân này của chúng ta có sanh diệt, thân có sanh diệt giống như cái gì? Tế bào trong thân chúng ta, tế bào có lớp mới thay lớp cũ, có sanh diệt. Nhưng thân này trụ mấy mươi năm, thời gian của tế bào rất ngắn. Y học hiện nay cũng nói cho chúng ta biết, thân thể người ta cứ bảy năm là một chu kỳ, hết thay tế bào có một lần thay cũ đổi mới. Cho nên trước bảy năm những tế bào cũ đã mất đi, bây giờ những tế bào này là mới sanh ra, vĩnh viễn lớp mới thay lớp cũ, bảy năm là một chu kỳ. Thay cũ đổi mới, tại sao chúng ta không đổi một cái mới, đổi thành tốt, mới hoàn toàn? Thí dụ giống như máy móc, linh kiện trong máy hư rồi, tìm một linh kiện tương tự như cái này rồi lắp vào thì vẫn có thể dùng, nhưng là đồ cũ không phải mới. Tại sao không chọn một linh kiện mới hoàn toàn lắp vào, vậy thì thân thể này của bạn vĩnh viễn khỏe mạnh, sống lâu, một trăm tuổi mà trông giống như người trẻ tuổi vậy, tại sao? Bạn thay tế bào cũ này bằng tế bào mới, thanh tịnh, không ô nhiễm. Nhưng khi chúng ta thay đổi đều là đổi thành tế bào ô nhiễm. Ô nhiễm như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đã ô nhiễm rồi, thì những gì đổi được đều không tốt! Bạn xem đứa trẻ, đứa trẻ cũng giống như vậy, đứa trẻ bảy tuổi, mười bốn tuổi, đã đổi hai chu kỳ rồi, tại sao vẫn còn tốt như vậy? Vọng tưởng ít, vọng niệm ít. Còn như nói một câu khó nghe thì ý niệm hại người, hại mình ít, thế nên những tế bào của chúng đổi vẫn còn như mới vậy. Tuổi càng lớn thì ý niệm hại người hại mình càng nhiều, ý niệm hại người hại mình càng mạnh, càng đổi càng tệ hơn, chính là đạo lý như vậy.

Chúng ta nhìn xem thế giới của Phật, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng tốt, Thế giới Hoa Tạng cũng tốt, tại sao thể chất của người ta vĩnh viễn không thay đổi? Hình như đã ngưng lại tại nơi ấy, trên thực tế có phải là ngưng lại hay không? Không phải, vẫn là đời đời không ngừng. Chính là trong việc thay cũ đổi mới của họ hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nghĩa là linh kiện được thay đổi này hoàn toàn mới, vĩnh viễn là mới. Trong máy móc này thay mười lần, thay hai mươi lần vẫn là đồ mới, chính là nguyên lý như vậy. Ngày nay chúng ta bị thiệt thòi ở đâu? Tự mình

hại mình, cho nên tự tư tự lợi, chuyện này không phải là tự lợi mà là tự tư tự hại, danh từ dùng sai rồi, như vậy là tự lợi sao? Là tự hại. Lợi tha mới là tự lợi, ai biết việc lợi tha? Phật, Bồ-tát biết lợi tha, người giác ngộ biết lợi tha. Người mê hoặc điên đảo chỉ biết tự lợi, tự lợi là tự hại, không phải là tự lợi. Bàn về lợi không đúng. Đừng nói gì khác, chỉ nói về tình trạng sức khỏe thì bạn sẽ hiểu, tự mình hại chính mình. Tại sao tế bào thay cũ đổi mới này không thể đổi thành mới hoàn toàn, không thể đổi thành khỏe mạnh? Phải biết “tham, sân, si, mạn” là độc tố bệnh hoạn nặng nhất, trong tâm của bạn có tham, sân, si, mạn thì tế bào thay mới đó đều bị bệnh độc, đều mang những bệnh độc nghiêm trọng, vậy có lợi gì cho bạn? Tuy trẻ nhỏ cũng có tâm *tham, sân, si, mạn*, nhưng rất yếu ớt, không mạnh, những độc tố trong các tế bào thay đổi của nó mang theo rất ít, người lớn tuổi mang bệnh độc rất nặng. Nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng, không hiểu một ít đạo lý Đại thừa, Thì đối với chân tướng sự thật này chúng ta làm sao mà biết được? Khoa học gia tìm đến ngày nay vẫn chưa phát hiện ra, cũng chưa tìm hiểu rõ. Thế nên vừa mở đầu thì dùng sáu ba-la-mật đặt ở phía trước, hết thầy chư Phật, Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp giúp đỡ tất cả chúng sanh, dạy chúng sanh tu hành chứng quả đều không rời khỏi sáu cương lĩnh này.

Trong bố thí gồm có “*bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy*”, Thế Tôn vì hết thầy chúng sanh giảng kinh thuyết pháp cả ba loại bố thí này đều đầy đủ. Giảng kinh thuyết pháp có bố thí tài vật, tài vật gì? Nội tài, nội tài là trí tuệ, thể lực, đây là bố thí nội tài. Những lý luận và phương pháp nói ra là pháp bố thí. Chúng sanh được pháp này, hiểu rõ pháp này, có thể lìa khỏi hết thầy lo âu, buồn rầu, khổ não, biết được con đường thoát ly luân hồi, đây là vô úy bố thí. Chư Phật, Bồ-tát làm ba loại bố thí này. Bản thân các Ngài trì giới, trì giới chính là đúng như pháp, đời sống của Ngài có quy củ, Ngài thuyết pháp có thứ tự, có thứ lớp, không có gì không đúng như pháp, như pháp chính là trì giới. Nhẫn nhục là có tâm nhẫn nại, sanh nhẫn, pháp nhẫn, hết thầy chúng sanh chống lại, Phật, Bồ-tát có thể nhẫn, không để ý, không giữ ở trong tâm. Ngày nay chúng ta nói những biến cố tự nhiên này cũng có thể nhẫn. Tu học Phật pháp cần phải có thời gian rất dài, phần cuối kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài đồng tử thị hiện cho chúng ta năm mươi ba lần tham học, tham học cũng rất cực khổ, không có một việc gì không thể nhẫn. Nói cách khác, Ngài có tâm nhẫn nại rất lớn cho nên Ngài cũng có thành tựu rất lớn. Thành tựu lớn nhỏ, nói thật ra là hoàn toàn tỷ lệ thuận theo tâm nhẫn nại, bạn có tâm nhẫn nại bao lớn thì bạn sẽ có thành tựu lớn bấy nhiêu, nếu bạn không có tâm nhẫn nại thì thành tựu của bạn sẽ không thể tiến triển thêm. Thế nên nhẫn nhục xong thì mới có tinh tấn. Tỳ-ly-da là tinh tấn. Tấn là tiến bộ, tinh là tinh thuần; tinh là hoàn toàn nói về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; vọng tưởng, phân biệt,

chấp trước càng ngày càng ít, đây là tinh. Trí tuệ, đức năng càng ngày càng hiển lộ, đây là tiến bộ. Thiên định là trong tâm có chủ tể, không bị dao động bởi tất cả. Hiện nay đồng tu học Phật, chúng ta gặp được Phật pháp thật sự không dễ dàng, pháp môn vô thượng hy hữu, đặc lực ở chỗ tổ truyền thừa, chúng ta gặp được thiện tri thức mới biết được, mới hiểu được. Không gặp chân thiện tri thức thì pháp môn này có bày ra ở trước mặt bạn, bạn cũng không biết quý, gặp rồi mà bỏ lỡ, bạn nói như vậy đáng tiếc biết bao. Trong hết thấy pháp môn, pháp môn Tịnh độ thù thắng không gì sánh bằng, có bao nhiêu người biết được? Bao nhiêu người có thể hiểu rõ triệt để? Chỉ có hiểu rõ thật sự rồi thì mới có thể sanh khởi lòng tin, cứu độ chúng sanh thời Mạt pháp. Thời Mạt pháp vẫn còn chín ngàn năm, dùng phương pháp gì có thể độ những chúng sanh khổ nạn này? Chỉ có pháp môn Niệm Phật, pháp môn Niệm Phật y cứ vào kinh thứ nhất là kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh Vô Lượng Thọ được dịch tổng cộng mười hai lần tại Trung Quốc, có mười hai bản dịch gốc. Lúc Thế Tôn còn tại thế đã tuyên giảng nhiều lần cho nên nguyên văn có rất nhiều bản khác nhau. Chúng ta phải xem hết những bản kinh này mới có thể nhận thức Thế giới Tây Phương Cực Lạc rõ ràng, mới có thể kiên định tín nguyện, việc này rất quan trọng! Nhưng muốn gộp chung những bản dịch gốc này lại để xem thì thời đại hiện nay không dễ, hướng gì là thời xưa! Thế nên việc hội tập rất cần thiết. Người hội tập lần đầu tiên là Cư sĩ Vương Long Thư, là một vị tại gia, bản hội tập của Ngài được nhập vào trong Đại Tạng Kinh. Chư vị phải biết những trước tác, tác phẩm có thể nhập Tạng đều được sự thừa nhận, khẳng định của bốn chúng đệ tử trong Phật môn, nhất định không có sai lầm mới được nhập vào Đại Tạng. Không phải những trước tác thông thường đều có thể nhập Tạng, phải được sự tiến cử của cao tăng đại đức đương thời, gửi cho nhà vua xem, hoàng đế phê chuẩn xong mới có thể nhập Tạng, chứng minh trước tác này không có sai lầm.

Đại sư Liên Trì là tổ sư của Tịnh độ tông chú giải “Di Đà Kinh Sớ Sao”, những đoạn trích dẫn của kinh Vô Lượng Thọ” có hai phần ba là dùng bản Đại A-di-đà Kinh của Cư sĩ Long Thư, chính là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đây là nói rõ Đại sư Liên Trì thừa nhận và khẳng định. Bồ-tát Long Thư đích thật tự mình niệm Phật đứng mà vãng sanh, nếu như Ngài hội tập không thỏa đáng, có lỗi lầm thì Ngài làm sao có thể đứng mà vãng sanh? Việc này nói rõ công đức của Ngài vô lượng vô biên. Nhưng bản hội tập của Cư sĩ Long Thư chỉ xem được bốn bản dịch gốc. Hội kinh Vô Lượng Thọ trong kinh Đại Bảo Tích đời Đường, Cư sĩ Long Thư không xem qua cho nên bản hội tập của Ngài cũng chưa viên mãn. Nhiều người trong các đời sau chú ý đến vấn đề

này, Bành Tế Thanh vào đầu đời nhà Thanh đã làm một bản tiết hiệu, ông không phải hội tập. Trong năm Hàm Phong, Cư sĩ Ngụy Nguyên đã làm một bản hội tập nhưng những chỗ lấy - bỏ đều không thích hợp, Đại sư Ấn Quang có lời phê bình bản này. Thế nên đến những năm đầu Dân Quốc, Cư sĩ Hạ Liên Cư đã làm một bản hội tập viên mãn nhất. Hạ lão cư sĩ là người tái lai, không phải người thường. Có người nói với tôi từ trên bức ảnh của Ngài nhìn thấy thân thể Ngài trong suốt, [việc này] nói cho tôi biết Ngài không phải là người thường, là người tái lai, là Phật, Bồ-tát tái lai, đến để cứu độ chúng sanh thời Mạt pháp.

Tương lai kinh điển Tịnh tông đến lúc Phật pháp diệt tận, kinh Vô Lượng Thọ còn được lưu lại trên thế gian một trăm năm. Đương thời Lão pháp sư Huệ Minh, Lão pháp sư Từ Châu bên Luật tông, Cư sĩ Mai Quang Hy, Những đại đức này hầu như đều khẳng định tương lai bản kinh cuối cùng được lưu truyền một trăm năm chính là bản hội tập này. Bản hội tập này là do những bản dịch gốc của kinh Vô Lượng Thọ hợp thành, nếu chư vị không tin thì có thể lấy năm bản dịch gốc ra để đối chiếu, đừng hủy báng nữa, không nên kỳ thị nữa, tạo nên tội nghiệp vô lượng vô biên. Nếu bạn nói Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là một cư sĩ, cư sĩ không có năng lực để hội tập, thế thì bạn hãy xuất gia, bạn hãy hội tập xem. Vương Long Thư là cư sĩ, Ngụy Mặc Thâm cũng là cư sĩ, những công tác hội tập từ đời Tống đến Dân Quốc đều do cư sĩ tại gia làm, Đại sư Liên Trì là tổ sư, là người xuất gia, đã khẳng định, thừa nhận. [Những lời hủy báng bản hội tập này] đều là thiên kiến của cá nhân, vô cùng đáng tiếc!

Hiện nay chúng tôi ở Tân Gia Ba phát tâm đem bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư giảng tường tận thêm một lần nữa, nên thời lượng của lần giảng này vượt hơn những lần trước gấp nhiều lần. Những sự lý, nhân quả của Tịnh tông nếu chúng ta không thể hiểu rõ thấu triệt, trong tâm không có chủ tể, niệm Phật niệm được vài năm, gặp được người nói một số lời bóng gió như: "Tôi nghe nói không cần thiết phải niệm Phật nhiều như vậy, cũng không cần phải trì giới, cũng không cần phải ăn chay, chỉ cần phát nguyện vãng sanh thì được rồi!" Câu này đề xướng việc gì? Đề xướng "Bỏ nguyện niệm Phật", như vậy là hại chết người ta! Họ chiếu theo nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện của kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Bình thường thì chuyện xấu gì cũng có thể làm, không phải tội, đến lúc lâm chung niệm mười niệm, A-di-đà Phật liền đến tiếp dẫn thì được vãng sanh rồi. Lời này nói không sai [nhưng] lúc lâm chung đầu óc của bạn có tỉnh táo hay không? Nếu lúc lâm chung bạn bất tỉnh nhân sự, mê man ngớ ngẩn, dù cao tăng đại đức đến trợ niệm thì bạn

cũng không thể vãng sanh. Người hiện nay không có công phu định lực, nghe gạt chứ không nghe khuyên, nhận giả chứ không nhận thật, Trên kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, thời đại hiện nay của chúng ta “tà sư thuyết pháp, như cát sông Hằng”. Bạn đừng nghe theo những người đến từ bên ngoài, cho rằng hòa thượng bên ngoài biết niệm kinh, rồi xem thường người bản xứ, mê mờ tin theo người đến từ nơi khác, bạn sai rồi, sai lầm quá lớn! Hy vọng đồng tu niệm Phật phải quay lại, y theo lời dạy của Lão pháp sư Ấn Quang: “Giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận; dứt lòng tà, giữ lòng thành; tin sâu nhân quả; lão thật niệm Phật”, như vậy thì đời này của chúng ta mới có thể được độ. Cho nên thiền định là trong tâm có chủ tể, không nghe lời đồn đãi.

Trì giới niệm Phật quyết định là chính xác, không ăn thịt chúng sanh là tâm từ bi, bạn xem cách biểu pháp ở phía trước, mười vầng mây sáng, tiếp theo sau *đại viên mãn* chính là *đại từ bi*, Phật pháp lấy từ bi làm gốc, bạn làm sao có thể xả bỏ căn bản chứ? Đã quên mất căn bản thì làm sao có thể vãng sanh! Niệm câu A-di-đà Phật này, như thế nào gọi là niệm? Rất ít người hiểu được, bạn chỉ biết niệm ở trong miệng, niệm ở trong miệng thì không dùng được. Người xưa nói một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, “hữu khẩu vô tâm” thì hét bể cổ họng cũng uống công. Bạn có thể vãng sanh không? Hai chữ “bốn nguyện” giảng không sai, họ không có giảng rõ ràng, tâm của bạn, nguyện của bạn, hạnh của bạn phải hoàn toàn giống với A-di-đà Phật, sau đó niệm một câu thì một câu tương ứng, niệm mười tiếng thì mười tiếng tương ứng. Nếu tâm bạn, nguyện của bạn hoàn toàn trái nghịch với Phật, bạn niệm mười vạn tiếng cũng không tương ứng. Tâm nguyện, giải hành của A-di-đà Phật ở đâu? Ở trong kinh Vô Lượng Thọ.

Cho nên tôi giảng kinh, nói chín phẩm vãng sanh, cách nói này của tôi cùng với cách nói của đại đức thời xưa có chỗ không giống nhau, nhưng ý nghĩa không hai không khác, [nghe] cách nói của tôi thì mọi người dễ hiểu hơn. Pháp môn Tịnh tông cũng không trái nghịch giáo lý *tín, giải, hành, chứng*. Pháp môn khác là phải giải trước hành sau, pháp môn Tịnh độ tiện lợi, chính là bạn có thể hành trước, vừa hành vừa giải, không phải bảo bạn chỉ có hành không có giải, không phải vậy! Là nói bạn vừa hành, vừa cầu giải. Chỉ có hành không giải, cũng được, chúng ta xem thấy rất nhiều cụ già không hiểu kinh giáo, cũng không nghe kinh, một câu A-di-đà Phật niệm đến cùng, lúc vãng sanh thì đứng mà đi, ngồi mà đi, chúng ta đã thấy qua. Họ là hạng người như thế nào? Họ là những người thật thà. Thật thà là như thế nào? Bạn nói với họ bất cứ lời gì, họ đều không nghe, họ một câu A-di-đà Phật niệm được định rồi, hạng người này gọi là người thật thà. Người thật thà ít, quá ít quá ít rồi, trong một vạn người khó có được một đến hai người thật thà. Từ sáng đến tối trong

tâm luôn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là không thật thà, người không thật thà nhất định phải cầu giải. Rõ ràng lý luận rồi, hiểu rõ phương pháp rồi thì niệm câu Phật hiệu này mới được tương ứng. Cứ nhẹ dạ cả tin, nghe lời đồn đãi, tin theo lời tà thuyết là không thật thà; đến sau cùng đánh mất nhân duyên vãng sanh thù thắng ngay trong đời này của chúng ta, bạn nói xem như vậy đáng tiếc biết bao! Nhất định không thể nghe theo lời đồn đãi, trong tâm phải có chủ tể, như vậy là thiên ba-la-mật.

Bát-nhã ba-la-mật là trí tuệ, trí tuệ chính là đối với hết thảy sự, lý rất rõ ràng, rất sáng tỏ, tuy rõ ràng, sáng tỏ nhưng tuyệt đối không chấp trước, tuyệt đối không phân biệt, đây là chân trí tuệ. Đây là tổng cương lĩnh tự hành hóa tha của hết thảy chư Phật Như Lai. Vì người diễn nói, biểu diễn là biểu diễn những thứ này, khuyến đạo hết thảy chúng sanh đều là những cương lĩnh này. Xem tiếp phần dưới:

Từ bi âm, hỷ xả âm.

Từ, bi, hỷ, xả gọi là “tứ vô lượng tâm”, đây là khoa mục tu chính yếu của người Tứ thiên ở trời Sắc giới. Tham thiên mà không có từ, bi, hỷ, xả thì không thể sanh lên cõi trời Tứ thiên. Công phu thiên định có giỏi cách mấy cũng chỉ có thể sanh đến trời Dục giới, không thể sanh đến Tứ thiên, cho nên nhất định phải tu từ, bi, hỷ, xả. Từ nghĩa là gì? Chúng ta hiện nay không có, nhất định phải học tập. Từ là ban vui, giúp người khác được vui vẻ. Bi là nhìn thấy người ta khổ, giúp họ lìa khổ, như vậy gọi là bi. Giúp đỡ người ta được vui thì gọi là từ. Hỷ là tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác lìa khổ được vui thì trong tâm sanh hoan hỷ, chính là “tùy hỷ công đức”. Một số người mê hoặc điên đảo trong thế gian thấy người khác có được việc tốt lại sanh tâm đố kỵ, như vậy là sai. Đố kỵ sẽ chịu tổn hại to lớn, hại chính mình, thế nên hỷ là chuyển tâm đố kỵ trở lại, không có tâm đố kỵ, chỉ có tâm tùy hỷ. Xả là tất cả có thể buông xuống được, hết thảy đều không chấp trước.

Giải thoát âm.

Giúp đỡ hết thảy chúng sanh đoạn phiền não, thoát khỏi Tam giới, đây là tiếng Giải thoát.

Vô lậu âm,

Đây là tiếng thanh tịnh. Lậu là danh từ thay cho phiền não, vô lậu chính là phiền não đoạn tận rồi, phiền não không sanh.

Trí tuệ âm, đại trí tuệ âm.

Đây chính là thật trí và quyền trí. Phật pháp là dùng trí tuệ làm tổng mục tiêu cho sự giáo học, trong Tam học: Nhờ giới được định, nhờ định được khai tuệ. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta: “Bát-nhã có thể sanh trí tuệ”, Bát-nhã chính là thật tướng trí tuệ, còn trí tuệ chính là hai trí “quyền thực”. Ý nghĩa của “quyền thực” không phải không có nhân quả ở trong đây. Chư Phật, Bồ-tát dùng hai thứ trí tuệ này giúp đỡ hết thảy chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh đều khai mở hai trí tuệ này.

Sư tử hống âm, đại sư tử hống âm.

Đây là thí dụ, thí dụ oai đức của Phật, Bồ-tát thuyết pháp, dạy học giống như tiếng sư tử hống, dùng “sư tử” ví Bồ-tát, dùng “đại sư tử” ví Phật Đà. Bồ-tát có thể dạy người Tam thừa; Phật Đà có thể dạy hết thảy chúng sanh, kể cả Đẳng giác Bồ-tát, thế nên xưng là đại sư tử.

Vân lôi âm, đại vân lôi âm.

Đây là thí dụ. Vân có thể trút mưa, trút là đổ. Lôi là nói sấm chớp, có thể chấn động tâm người, thí dụ cho oai lực, thí dụ sức chấn động của nó. Phật, Bồ-tát thuyết pháp có thể chấn động hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh; pháp của Phật nói ví như mưa pháp, rải đều khắp nơi, không có phân biệt không có chấp trước. Giống như trong kinh Pháp Hoa nói lúc mưa rơi xuống, cây lớn hấp thụ nước nhiều, cọng cỏ hấp thụ nước ít, không phải mưa có phân biệt cho người này nhiều một chút, cho người kia ít một chút, không phải vậy! Là do căn tánh của chúng ta không giống nhau. Thế nên hết thảy chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, người căn tánh nhỏ được lợi ích nhỏ, người căn tánh lớn đạt được lợi ích lớn. Người thiện căn sâu dày ngộ nhập sâu, người thiện căn cạn cợt ngộ nhập cạn, không phải Phật có phân biệt, chúng sanh căn tánh không giống nhau cho nên mới có các hiện tượng sai khác. Đây là dùng “vân lôi” để thí dụ, thí dụ Phật thuyết pháp là rộng khắp, không có phân biệt, không có chấp trước, thí dụ oai đức của Phật thuyết pháp có thể làm cho hết thảy chúng sanh giác ngộ. Lại xem phần kinh văn tiếp theo:

Thuyết xuất như thị đẳng, bất khả thuyết bất khả thuyết âm dĩ.

Câu này là tổng kết âm thanh thuyết pháp.

Ta-bà thế giới cập tha phương quốc độ, hữu vô lượng ức thiên long quý thần, diệc tập đáo Dao Lợi thiên cung.

Âm thanh thuyết pháp của Phật quả nhiên có hiệu quả, chấn động cả hư không pháp giới, không phải chỉ có Thế giới Ta-bà chúng ta. Thế giới Ta-bà là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là một đại thiên thế giới. Tha phương quốc độ là những cõi nước ở ngoài Ta-bà, hết thảy cõi nước chư Phật đều bị chấn động. Những chúng sanh có duyên ở mười phương thế giới, có duyên với ai? Có duyên với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có duyên với Địa Tạng Bồ-tát. Bởi vì pháp hội lần này muốn tuyên dương Địa Tạng Bồ-tát tu nhân chứng quả, các thứ công đức độ hóa chúng sanh không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là những người có duyên với Địa Tạng Bồ-tát trong mười phương vô lượng vô biên cõi nước, thiên long quý thần cũng đều đến Dao Lợi thiên cung để tham dự pháp hội này. Thế nên pháp hội lần này có Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Kinh văn phía sau nói với chúng ta thiên long, thần chúng, quý vương toàn bộ đều đã đến, pháp hội này thật là vô cùng thù thắng, chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Sở vị Tứ Thiên Vương thiên, Dao Lợi thiên, Tu Diệm Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên.

Đoạn này là nói về trời Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời, vì thời gian có hạn chúng ta không thể nói kỹ ở nơi đây. Pháp sư Thánh Nhất lần trước đã giảng “kinh Địa Tạng” ở Cửu Hoa Sơn, Ngài có giảng ký, giảng ký này đơn giản rõ ràng, đều có giới thiệu sơ lược. Ở đây tôi chỉ giới thiệu trời Tứ Thiên Vương, giới thiệu một tầng trời cho quý vị. Tứ Đại Thiên Vương, tập quán trong dân gian Trung Quốc gọi là Tứ Đại Kim Cang, khi đến chùa miếu xem, [thấy tượng của các Ngài] [đặt ngay] ở cửa lớn giống như bảo vệ vậy, đây là thần hộ pháp, kỳ thật là Tứ Thiên Vương thiên, Tứ Đại Thiên Vương đích thực trong nhà Phật, các Ngài đại biểu cho hộ pháp. Trong Thiên Vương điện có thờ cúng Tứ Đại Thiên Vương, đồng thời cũng thờ cúng Di Lặc Bồ-tát; Di Lặc Bồ-tát ở trời Đâu Suất, đây là Hậu Bồ Phật của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tại sao cúng Di Lặc Bồ-tát ở điện Thiên Vương? Với lại, tạo tượng của Di Lặc Bồ-tát cũng không giống với tượng Bồ-tát truyền thống của Ấn Độ, mà tạo hình giống Hòa thượng Bồ Đại đời Tống ở Trung Quốc. Thời Nam Tống, Hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở Phụng Hóa, Chiết Giang, Ngài mập mập, cả ngày cười toe toét, luôn vác một bao vải lớn trên lưng. Hòa thượng Bồ Đại từ đâu đến? Không có người nào biết, cũng không ai biết Ngài tên gì, họ gì, bởi vì từ sáng đến tối, Ngài luôn vác bao vải nên cái bao vải đó trở thành hình ảnh đặc

trung của Ngài. Cho nên khi người ta nhìn thấy Ngài liền gọi Ngài là Hòa thượng Bồ Đại, do đó Hòa thượng Bồ Đại bèn nổi danh. Lúc viên tịch Ngài nói với mọi người rằng: Ngài chính là hóa thân của Di Lặc Bồ-tát, vừa nói xong thì Ngài đi luôn, liền ngồi xuống thị tịch. Từ đó người Trung Quốc tạo tượng Di Lặc Bồ-tát, tạo giống như hình dáng của Hòa thượng Bồ Đại.

Ngài biểu thị cái hình tướng này, nói thật ra trong kinh thường nói đệ tử Phật hóa hiện ở thế gian này đối với Phật pháp thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói; diễn là biểu diễn, Ngài hoàn toàn biểu diễn cho người ta xem, làm một gương tốt cho xã hội đại chúng, khiến cho người khác nhìn thấy các Ngài có thể sanh tâm giác ngộ. Bụng to chính là có thể bao dung, thị hiện bao dung; tâm lượng người thế gian quá nhỏ, không thể bao dung người khác. Di Lặc Bồ-tát là đại từ đại bi, Di Lặc là Từ Thị, đại biểu cho từ bi, cho nên thị hiện cái dáng vẻ bao dung này, ngài có thể bao dung, cái bao vải cũng có ý nghĩa là bao dung. Ngài đi đến nơi nào người ta cúng dường cái gì, Ngài đều bỏ vào túi vải này, không phân biệt sang hèn, cũng không phân biệt tốt xấu, hết thầy đều bình đẳng bỏ vào túi.

Có người hỏi Ngài: “Thưa Hòa thượng Bồ Đại, Phật pháp là gì?” Ngài bèn buông túi vải xuống đất. Như vậy có ý nghĩa gì? “Buông xuống”, người nào nhìn thấy cũng hiểu được. À! Buông xuống. Sau khi buông xuống rồi thì sao? Ngài vác túi vải lên và đi mất. Sau khi buông xuống thì “nhấc lên”, buông xuống được thì nhấc lên được. Buông xuống nghĩa là trong tâm tuyệt không có một chút vướng mắc; nhấc lên cái gì? Vì xã hội đại chúng phục vụ. Không có tâm riêng tư, hoàn toàn là cống hiến, vì xã hội đại chúng phục vụ. Buông xuống được, nhấc lên được, là đại biểu cho ý nghĩa này. Mặt luôn nở nụ cười tươi, chúng ta đặt tượng Ngài ở chỗ dễ nhìn thấy nhất trong Phật môn, một khi bước vào trong chùa miếu liền nhìn thấy Ngài, phải học theo Ngài. Nếu học theo Ngài thì phải buông xuống được, nhấc lên được, phải học tánh đại từ đại bi, phải học vẻ mặt luôn tươi cười của Ngài thường sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ tiếp dẫn hết thầy đại chúng, thế nên mới đặt tượng của Ngài ở trong điện Thiên Vương, ý nghĩa này hàm chứa điều gì? Hộ pháp. Hộ cho ai? Hộ cái gì? “Hộ từ bi tâm”, tiêu biểu cho ý nghĩa này. Bảo hộ tâm từ bi của chính mình, buông xuống, nhấc lên là bảo hộ chính mình, đừng quên điều này! Thường sanh tâm hoan hỷ là bảo hộ chính mình, Tươi cười với người là bảo hộ chính mình. Những biểu hiện của Hòa thượng Bồ Đại là tánh đức của chúng ta, phải từ chỗ này mà bảo hộ. Bạn xem ý nghĩa này thâm sâu biết bao, như vậy bạn mới có tư cách vào cửa Phật. Bước vào cửa Phật cần phải có điều kiện gì? Phải có điều kiện này, thật sự buông xuống được, tâm địa thanh tịnh

vô vi, chân thật nhắc lên được, dùng Lục độ giáo hóa hết thảy chúng sanh, nhắc lên tiêu biểu ý nghĩa này.

Tứ Thiên Vương: Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương đại biểu cho làm tròn trách nhiệm; Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương đại biểu cho luôn cầu tiến bộ, hằng ngày cầu tiến bộ, tuyệt đối không lạc hậu; Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương, Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương đại biểu cho học rộng nghe nhiều. Người Trung Quốc có câu: “Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường”, thành tựu cho học vấn chân thật, đức năng chân thật của mình, sau đó bạn mới có thể vì xã hội, vì quốc gia, vì hết thảy chúng sanh phục vụ. Nếu bạn không có trí tuệ, không đức năng thì bạn lấy gì để phục vụ? Ở đây tiêu biểu ý nghĩa này. Ý nghĩa vô cùng viên mãn, đây là ý nghĩa biểu pháp của Tứ Đại Thiên Vương. Trời Tứ Vương.

Phật ở trên kinh nói cho chúng ta biết thọ mạng của người trời này là năm trăm tuổi. Một ngày trên trời Tứ Vương bằng năm mươi năm ở cõi người chúng ta, một năm cũng tính là ba trăm sáu mươi ngày, năm mươi năm ở nhân gian bằng một ngày của họ. bạn xem thọ mạng của họ rất dài. Càng lên cao thì tăng gấp bội, thế nên phước báo cõi trời rất lớn.

Tốt rồi! Hôm nay chúng ta giảng đến đây.